

Số: 92 /QĐ-TKT

Đồng Nai, ngày 09 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai điều chỉnh quyết toán năm 2025
của Thống kê thành phố Đồng Nai

TRƯỞNG THỐNG KÊ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11/7/2025 của Cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Thông báo số 310/TB-CTK ngày 24/8/2026 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Thống kê thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Thống kê thành phố Đồng Nai (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán Thống kê thành phố Đồng Nai và các đơn vị thuộc Thống kê thành phố Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban KHTC;
- Lưu: VT, TCHC.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Cao Đăng Viễn



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-TKT ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Trưởng Thống kê thành phố Đồng Nai)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5=4-3	6
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			-	
B	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	4.051	4.051	-	4.051
1	Nguồn ngân sách trong nước	4.051	4.051	-	4.051
1	Chi quản lý hành chính	4.051	4.051	-	4.051
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	4.051	4.051	-	4.051
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-	-	-	-
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				

